

Số: /SYT-NVYD

Kon Tum, ngày tháng 02 năm 2022

V/v hướng dẫn định nghĩa,  
phân loại ca bệnh và tiêu chuẩn  
hoàn thành điều trị COVID-19

Kính gửi:

- Tiểu ban Điều trị của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Sư đoàn 10;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi;
- Bệnh viện Y Dược cổ truyền - PHCN;
- Bệnh viện Dã chiến số 1 tỉnh Kon Tum;
- Bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28-01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà,

Sở Y tế hướng dẫn một số nội dung có liên quan đến định nghĩa ca bệnh, điều trị COVID-19 theo hướng dẫn cập nhật của Bộ Y tế, cụ thể như sau:

## **I. ĐỊNH NGHĨA CA BỆNH COVID-19**

### **1. Trường hợp bệnh nghi ngờ**

a) Là **người tiếp xúc gần\*** hoặc là **người có yếu tố dịch tễ\*\*** và có ít nhất 2 trong số các biểu hiện lâm sàng sau đây: Sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác; khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp.

b) Là người có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2 (trừ trường hợp nêu tại điểm b, c và d của Mục 2 Công văn này).

\* **Người tiếp xúc gần** là một trong số các trường hợp sau:

- Người có tiếp xúc cơ thể trực tiếp (bắt tay, ôm, hôn, tiếp xúc trực tiếp với da, cơ thể...) với **ca bệnh xác định trong thời kỳ lây truyền\*\*\***.

- Người đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian hẹp, kín và tối thiểu trong thời gian 15 phút với ca bệnh xác định khi đang trong thời kỳ lây truyền.

- Người không đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp gần trong vòng 2 mét hoặc ở trong cùng không gian hẹp, kín với ca bệnh xác định trong thời kỳ lây truyền.

- Người trực tiếp chăm sóc, khám và điều trị ca bệnh xác định khi đang trong thời kỳ lây truyền mà không sử dụng đầy đủ, đúng cách các phương tiện phòng hộ cá nhân (PPE).

**\*\* Người có yếu tố dịch tễ** bao gồm:

- Người có mặt trên cùng phương tiện giao thông hoặc cùng địa điểm, sự kiện, nơi làm việc, lớp học... với ca bệnh xác định đang trong thời kỳ lây truyền.

- Người ở, đến từ khu vực ổ dịch đang hoạt động.

**\*\*\* Thời kỳ lây truyền của ca bệnh xác định** được tính từ 2 ngày trước khi khởi phát (đối với ca bệnh xác định không có triệu chứng thì thời kỳ lây truyền được tính từ 2 ngày trước ngày được lấy mẫu có kết quả xét nghiệm dương tính) cho đến khi kết quả xét nghiệm âm tính hoặc giá trị CT  $\geq 30$ .

## **2. Trường hợp bệnh xác định**

a) Là người có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 bằng phương pháp phát hiện vật liệu di truyền của vi rút (PCR).

b) Là người tiếp xúc gần và có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2<sup>1</sup>.

c) Là người có yếu tố dịch tễ, có biểu hiện lâm sàng nghi mắc COVID-19 và có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2.

d) Là người có yếu tố dịch tễ và có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính 2 lần liên tiếp (xét nghiệm lần 2 trong vòng 8 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm lần 1) với vi rút SARS-CoV-2. Trong trường hợp xét nghiệm nhanh kháng nguyên lần thứ 2 âm tính thì cần phải có xét nghiệm Real-time RT-PCR để khẳng định.

## **II. PHÂN LOẠI MỨC ĐỘ**

### **1. Người nhiễm không triệu chứng**

- Người bệnh không có triệu chứng lâm sàng.

- Nhịp thở < 20 lần/phút, SpO<sub>2</sub> > 96% khi thở khí trời.

<sup>1</sup> Sinh phẩm xét nghiệm nhanh kháng nguyên với vi rút SARS-CoV-2 phải thuộc danh mục được Bộ Y tế cấp phép. Xét nghiệm nhanh kháng nguyên do nhân viên y tế thực hiện hoặc người nghi nhiễm thực hiện dưới sự giám sát của nhân viên y tế bằng ít nhất một trong các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện từ xa.

## **2. Mức độ nhẹ**

- Người bệnh COVID-19 có các triệu chứng lâm sàng không đặc hiệu như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, mất vị giác, khứu giác, tiêu chảy...

- Nhịp thở < 20 lần/phút, SpO<sub>2</sub> > 96% khi thở khí trời.
- Tỉnh táo, người bệnh tự phục vụ được.
- X-quang phổi bình thường hoặc có nhưng tổn thương ít.

## **3. Mức độ trung bình**

### **3.1. Lâm sàng**

- Toàn trạng: Người bệnh có các triệu chứng lâm sàng không đặc hiệu như mức độ nhẹ.

- Hô hấp: Có dấu hiệu viêm phổi với khó thở, thở nhanh 20-25 lần/phút, phổi có ran nổ và không có dấu hiệu suy hô hấp nặng, SpO<sub>2</sub> 94-96% khi thở khí phòng. Người bệnh có thể khó thở khi gắng sức (đi lại trong nhà, lên cầu thang).

- Tuần hoàn: mạch nhanh hoặc chậm, da khô, nhịp tim nhanh, huyết áp bình thường.

- Ý thức: Tỉnh táo.

### **3.2. Cận lâm sàng**

- X-quang ngực và CLVT ngực: Có tổn thương, tổn thương dưới 50%.
- Siêu âm: Hình ảnh sóng B.
- Khí máu động mạch: PaO<sub>2</sub>/FiO<sub>2</sub> > 300.

## **4. Mức độ nặng**

### **4.1. Lâm sàng**

- Hô hấp: Có dấu hiệu viêm phổi kèm theo bất kỳ một trong các dấu hiệu sau: nhịp thở > 25 lần/phút; khó thở nặng, co kéo cơ hô hấp phụ; SpO<sub>2</sub> < 94% khi thở khí phòng.

- Tuần hoàn: Nhịp tim nhanh hoặc có thể nhịp tim chậm, HA bình thường hay tăng.

- Thần kinh: Người bệnh có thể bứt rứt hoặc đờ, mệt.

### **4.2. Cận lâm sàng**

- X-quang ngực và CLVT ngực: Có tổn thương, tổn thương trên 50%.
- Khí máu động mạch: PaO<sub>2</sub>/FiO<sub>2</sub> khoảng 200 - 300
- Siêu âm: Hình ảnh sóng B nhiều.

## **5. Mức độ nguy kịch**

### **5.1. Lâm sàng**

- Hô hấp: Thở nhanh  $> 30$  lần/phút hoặc  $< 10$  lần/phút, có dấu hiệu suy hô hấp nặng với thở gắng sức nhiều, thở bất thường hoặc cần hỗ trợ hô hấp bằng thở ô xy dòng cao (HFNC), CPAP, thở máy.

- Thần kinh: ý thức giảm hoặc hôn mê.

- Tuần hoàn: nhịp tim nhanh, có thể nhịp tim chậm, huyết áp tụt.

- Thận: tiểu ít hoặc vô niệu.

### **5.2. Cận lâm sàng**

- X-quang ngực và CLVT ngực: có tổn thương, tổn thương trên 50%.

- Khí máu động mạch:  $PaO_2/FiO_2 < 200$ , toan hô hấp, lactat máu  $> 2$  mmol/L.

- Siêu âm: hình ảnh sóng B nhiều.

**Lưu ý:** Trên cơ sở phân loại mức độ mắc COVID-19 để quyết định nơi điều trị (tại cơ sở y tế hoặc tại nhà), tuyến điều trị và tổ chức điều trị theo phác đồ hướng dẫn tại Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28-01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19.

## **III. TIÊU CHUẨN HOÀN THÀNH ĐIỀU TRỊ COVID-19**

**1. Đối với người bệnh COVID-19 không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ đủ điều kiện cách ly, điều trị tại nhà theo quy định sẽ được dỡ bỏ cách ly, điều trị tại nhà khi:**

- Thời gian cách ly, điều trị đủ 7 ngày và kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính vì rút SARS-CoV-2 do nhân viên y tế thực hiện hoặc người bệnh tự thực hiện dưới sự giám sát của nhân viên y tế bằng ít nhất một trong các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện từ xa.

- Trong trường hợp sau 7 ngày kết quả xét nghiệm còn dương tính thì tiếp tục cách ly đủ 10 ngày đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin theo quy định; và 14 ngày đối với người chưa tiêm đủ liều vắc xin theo quy định.

- Trạm Y tế nơi quản lý người bệnh chịu trách nhiệm xác nhận khỏi bệnh cho người bệnh.

- Sau khi hoàn thành điều trị, người bệnh tiếp tục theo dõi sức khỏe trong 07 ngày kế tiếp, đo thân nhiệt 2 lần/ngày. Nếu thân nhiệt cao hơn  $38^{\circ}\text{C}$  ở hai lần đo liên tiếp hoặc có bất kỳ dấu hiệu lâm sàng bất thường nào thì cần báo cho y tế cơ sở để thăm khám và xử trí kịp thời. Tuân thủ thông điệp 5K.

**2. Tiêu chuẩn xuất viện đối với người bệnh COVID-19 nằm điều trị các cơ sở thu dung, điều trị**

### **2.1. Người bệnh COVID-19**

- Thời gian cách ly, điều trị tại các cơ sở thu dung, điều trị ít nhất là 5 ngày, các triệu chứng lâm sàng đỡ, giảm nhiều, hết sốt (không dùng thuốc hạ sốt) trước ngày ra viện từ 3 ngày trở lên và:

+ Có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp Real-time RT-PCR âm tính với SARS-CoV-2 hoặc nồng độ vi rút thấp ( $Ct \geq 30$ , bất kỳ gen đặc hiệu nào) hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính với vi rút SARS-CoV-2, người bệnh được ra viện.

+ Nếu kết quả xét nghiệm bằng phương pháp Real-time RT-PCR dương tính với SARS-CoV-2 với nồng độ vi rút cao ( $Ct < 30$ , bất kỳ gen đặc hiệu nào) hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên còn dương tính với vi rút SARS-CoV-2 thì tiếp tục cách ly đủ 10 ngày (không nhất thiết phải làm lại xét nghiệm).

- Người bệnh sau khi ra viện tự theo dõi sức khỏe tại nhà trong 7 ngày<sup>2</sup>. Đo thân nhiệt 2 lần/ngày. Nếu thân nhiệt cao hơn  $38^{\circ}\text{C}$  ở hai lần đo liên tiếp hoặc có bất kỳ dấu hiệu lâm sàng bất thường nào thì cần báo cho y tế cơ sở để thăm khám và xử trí kịp thời.

## **2.2. Người bệnh COVID-19 có bệnh nền hoặc bệnh kèm theo**

- Thời gian cách ly, điều trị tại các cơ sở thu dung, điều trị ít nhất là 5 ngày, sau khi các triệu chứng lâm sàng của bệnh COVID-19 đỡ, giảm nhiều và hết sốt (không dùng thuốc hạ sốt) từ 3 ngày trở lên và:

+ Có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp Real-time RT-PCR âm tính với SARS-CoV-2 hoặc nồng độ vi rút thấp ( $Ct \geq 30$ , bất kỳ gen đặc hiệu nào) hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính với vi rút SARS-CoV-2, người bệnh được ra viện hoặc chuyển sang cơ sở khác hoặc khoa điều trị bệnh kèm theo hoặc khoa điều trị bệnh nền (nếu cần) của khoa đó để tiếp tục điều trị và được sàng lọc, theo dõi theo quy định đối với người bệnh nội trú hoặc về chuyển về nhà theo dõi, chăm sóc tại nhà theo quy định.

+ Nếu kết quả xét nghiệm bằng phương pháp Real-time RT-PCR dương tính với SARS-CoV-2 với nồng độ vi rút cao ( $Ct < 30$ , bất kỳ gen đặc hiệu nào) hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên còn dương tính với vi rút SARS-CoV-2 thì tiếp tục cách ly đủ 10 ngày (không nhất thiết phải làm lại xét nghiệm).

## **2.3. Người bệnh tại các đơn vị hồi sức tích cực khỏi COVID-19, trong tình trạng nặng, nguy kịch do bệnh lý khác**

- Đã cách ly, điều trị COVID-19 tối thiểu 14 ngày và có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp Real-time RT-PCR âm tính với SARS-CoV-2 hoặc nồng độ vi rút thấp ( $Ct \geq 30$ , bất kỳ gen đặc hiệu nào) được xác định đủ tiêu chuẩn khỏi COVID19.

<sup>2</sup> Nội dung tự theo dõi sức khỏe tại nhà: Thực hiện nghiêm yêu cầu phòng chống dịch COVID-19 theo 5K của Bộ Y tế; thường xuyên đeo khẩu trang, vệ sinh tay và vệ sinh nhà cửa bằng dung dịch sát khuẩn; hạn chế đi lại, hạn chế tiếp xúc, khi cần tiếp xúc phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu 01 m; không tham dự, không tổ chức liên hoan, tiệc, ăn uống... đông người; tuyệt đối không tham gia các sự kiện tập trung đông người; cài đặt, mở ứng dụng truy vết (Bluezone) và ghi Nhật ký tiếp xúc trong suốt thời gian tựtheo dõi sức khỏe; tự theo dõi sức khỏe và chủ động thông báo tình trạng sức khỏe cho cơ sở y tế gần nhất hàng ngày; nếu có các dấu hiệu của COVID-19 (sốt, ho, đau họng, khó thở, đau người; mệt mỏi; chán ăn; gai người, ớn lạnh, giảm hoặc mất vị giác hoặc khứu giác...) thông báo ngay cho cơ sở y tế gần nhất (được đi làm việc, thực hiện nhiệm vụ... và phải báo cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc chính quyền địa phương biết).

- Được chuyển sang cơ sở hồi sức tích cực khác hoặc các khoa điều trị phù hợp để tiếp tục chăm sóc, điều trị.

Công văn này được áp dụng từ 00 giờ 00 phút, ngày 10/02/2022 (*các trường hợp trước thời điểm này, giữ nguyên theo các hướng dẫn đang áp dụng*). Công văn này thay thế cho Công văn số 7084/SYT-NVYD ngày 31/12/2021 của Sở Y tế về điều chỉnh định nghĩa ca bệnh COVID-19; xét nghiệm để phát hiện người mắc COVID-19 và cho người bệnh ra viện.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị triển khai phổ biến, quán triệt các nội dung của Công văn này đến từng tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện đúng quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Chỉ đạo PCD COVID-19 tỉnh;
- UBND, Ban Chỉ đạo PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVYD.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Văn Thanh**